

Số: 04 /QĐ-SXD

Thái Bình, ngày 14 tháng 01 năm 2022

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc Công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Bình

### SỞ XÂY DỰNG TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 Hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 Hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ Quyết định số 11/2021/QĐ-UBND ngày 06/8/2021 của UBND tỉnh Thái Bình “Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng Thái Bình”;

Căn cứ Công văn số 4689/UBND-CTXDGT ngày 21/10/2021 của UBND tỉnh V/v triển khai thực hiện các Thông tư hướng dẫn Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ;

Xét đề nghị của trưởng phòng Kinh tế và vật liệu xây dựng,

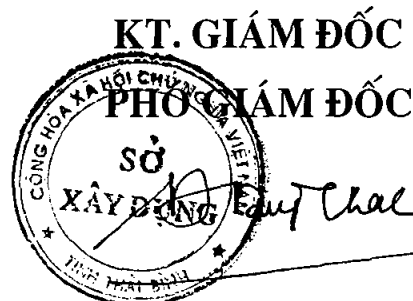
### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Bình kèm theo quyết định này làm cơ sở lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng theo quy định tại Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ (Có phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Nơi nhận:**

- Bộ Xây dựng (báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Các Sở, ngành có liên quan;
- UBND các huyện; thành phố;
- Các tổ chức tham gia HĐXD;
- Lưu: VT ; KT&VLXD.



Đào Duy Thái

## PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số 04/QĐ-SXD ngày 14/01/2022 của Sở Xây dựng về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Bình)

### I. THUYẾT MINH ĐƠN GIÁ NHÂN CÔNG XÂY DỰNG

#### 1. Cơ sở xác định:

- Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 Hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 Hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

- Đơn giá nhân công xây dựng và đơn giá nhân công tư vấn xây dựng được khảo sát theo 02 khu vực : Khu vực 1 trên địa bàn thành phố và Khu vực 2 trên địa bàn các huyện.

#### 2. Phương pháp xác định đơn giá nhân công xây dựng:

- Phương pháp xác định đơn giá nhân công xây dựng và nhân công tư vấn xây dựng được áp dụng theo quy định tại Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng.

- Đơn giá nhân công xây dựng được khảo sát từ các nguồn thông tin:

+ Xác định từ kết quả khảo sát trực tiếp tại công trình trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

+ Thống kê số liệu kết quả trúng thầu của công trình tương tự tại khu vực công bố có điều chỉnh chỉ số giá nhân công xây dựng về thời điểm xác định.

+ Xác định từ kết quả điều tra chuyên gia có kinh nghiệm về lĩnh vực thi công xây dựng tại địa bàn tỉnh Thái Bình.

+ Kết hợp các kết quả điều tra, thống kê nêu trên.

#### 3. Nội dung công bố đơn giá nhân công:

Công bố đơn giá nhân công xây dựng theo Biểu mẫu quy định tại Phụ lục số IV Thông tư số 13/2021/TT-BXD như sau:



## II. ĐƠN GIÁ NHÂN CÔNG XÂY DỰNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI BÌNH

STT	Nhóm	Đơn giá nhân công xây dựng bình quân theo khu vực (đ/ngc)	
		Khu vực I (Thành phố)	Khu vực II (Các huyện)
<b>I</b>	<b>Nhóm nhân công xây dựng</b>		
1	Nhóm I	220.000	211.000
2	Nhóm II	233.000	224.000
3	Nhóm III	247.000	238.000
4	Nhóm IV	260.000	252.000
<b>II</b>	<b>Nhóm nhân công khác</b>		
1	Vận hành tàu thuyền		
1.1	Thuyền trưởng, thuyền phó	371.000	349.000
1.2	Thủy thủ, thợ máy	305.000	292.000
1.3	Thợ điều khiển tàu sông	345.000	327.000
1.4	Thợ điều khiển tàu biển	350.000	342.000
2	Thợ lặn	540.000	523.000
3	Kỹ sư trực tiếp thực hiện khảo sát, thí nghiệm	295.000	285.000
4	Nghệ nhân	527.000	500.000

- Nhóm nhân công xây dựng được quy định tại Bảng 4.1 Phụ lục số IV Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021.

- Đơn giá nhân công xây dựng tại bảng trên được công bố theo cấp bậc bình quân quy định tại Bảng 4.3 Phụ lục số IV Thông tư 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021. Việc quy đổi đơn giá nhân công xây dựng theo cấp bậc trong hệ thống định mức dự toán theo hướng dẫn tại Phụ lục IV Thông tư 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021.

